

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp năm 2021

1. Mục tiêu tự kiểm định:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng Giáo dục nghề nghiệp của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các Phòng, Khoa trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự kiểm định

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp/cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ban hành ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng kèm theo Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL, ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động-Thương binh và xã hội.

3. Quy trình tự kiểm định

Quy trình, chu kỳ thực hiện kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác chuẩn bị tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp.
- Thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp của Hội đồng kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp.

- Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp trong Trường và gửi báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp về Sở Lao động Thương binh xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Nhiệm vụ chung

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp và viết báo cáo kết quả kiểm định chất lượng theo các tiêu chí được phân công.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN:

+ Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp.

+ Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp.

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp.

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp của trường, gửi các đơn vị trong trường lấy ý kiến.

+ Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường và gửi báo cáo về Cục kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, đúng thời hạn quy định.

5. Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách theo tiêu chí và tiêu chuẩn kiểm định theo đơn vị thực hiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thành viên thực hiện, phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		Ông Nguyễn Đức Lưu
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng TCHC, Phòng Đào tạo	Bà Hoàng Thị Thanh (Thư ký) Ông Võ Văn Hùng,
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thành viên thực hiện, phụ trách
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		Ông Vũ Quang Khuê
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Tất cả các đơn vị	Ông Trần Mạnh Hùng (Thư ký) Ông Bùi Xuân Đoàn Bà Đỗ Thị Vân Bà Nguyễn Thị Như Hoa
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
13	<i>Tiêu chuẩn 13</i>		
14	<i>Tiêu chuẩn 14</i>		
15	<i>Tiêu chuẩn 15</i>		
16	<i>Tiêu chuẩn 16</i>		
17	<i>Tiêu chuẩn 17</i>		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		Ông Nguyễn Đức Lưu
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Tất cả các đơn vị	Bà Hoàng Thị Thanh (Thư ký) Ông Trần Trung Hậu Ông Võ Văn Hùng Ông Nguyễn Văn Hưng Bà Đỗ Thị Vân Bà Nguyễn Thị Như Hoa
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
13	<i>Tiêu chuẩn 13</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thành viên thực hiện, phụ trách
14	<i>Tiêu chuẩn 14</i>		
15	<i>Tiêu chuẩn 15</i>		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		Ông Vũ Quang Khuê
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo, các khoa	Ông Trần Trung Hậu (Thư ký) Ông Võ Văn Hùng Ông Nguyễn Văn Hưng Bà Đỗ Thị Vân Bà Nguyễn Thị Như Hoa Ông Bùi Xuân Đoàn
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
13	<i>Tiêu chuẩn 13</i>		
14	<i>Tiêu chuẩn 14</i>		
15	<i>Tiêu chuẩn 15</i>		
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		Ông Trần Văn Thực
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Tất cả các đơn vị	Bà Trương Thị Hiên (Thư ký) Ông Đào Danh Dự Bà Nguyễn Thị Hà Bà Nguyễn Thị Nguyệt
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
13	<i>Tiêu chuẩn 13</i>		
14	<i>Tiêu chuẩn 14</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thành viên thực hiện, phụ trách
15	<i>Tiêu chuẩn 15</i>		
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		Ông Vũ Quang Khuê
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo Phòng TCHC Phòng QHCC Các khoa	Ông Lê Trọng Nghĩa (Thư ký) Ông Nguyễn Văn Mễ
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		Ông Nguyễn Đức Lưu
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Kế toán	Bà Nguyễn Thị Hà (Thư ký)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		Ông Nguyễn Văn Mễ
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng đào tạo Phòng TCHC Phòng QHCC Phòng CT HSSV Các khoa	Ông Bùi Xuân Đoàn (Thư ký) Ông Lê Sỹ Phỉnh Ông Nguyễn Duy Diễn
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
VIII	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		Ông Vũ Quang Khuê
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng QHCC, Phòng đào tạo Phòng TCHC Phòng CT HSSV	Ông Bùi Xuân Đoàn (Thư ký) Bà Hoàng Thị Thanh Ông Lê Trọng Nghĩa
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		

6. Nội dung công việc - thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/02/2021	- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định năm 2019 của trường. - Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.	Hội đồng kiểm định
Từ ngày 01/3/2021 đến ngày 30/4/2021	- Chuẩn bị đề cương báo cáo tự kiểm định. - Triển khai kế hoạch công tác tự kiểm định cho các thành viên trong nhóm.	Thư ký HĐ Các Thành viên hội đồng
Từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/7/2021	- Thu thập thông tin và minh chứng. - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. - Mô tả thông tin và minh chứng thu được.	Các phòng , khoa
Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 24/11/2021	- Hoàn thiện báo cáo các tiêu chí - Các phòng, khoa xong trước 24/11 - Hoàn thiện dự thảo báo cáo	Thư ký các tiêu chí Thư ký hội đồng

* ***Yêu cầu chung:*** Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp của nhà trường được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên.

Công tác thực hiện tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhà trường năm 2021. Nhà trường yêu cầu tất cả các Phòng, Khoa nghiêm túc phối hợp đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động TB&XH;
- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Lưu